HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29 /NQ-HĐND	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh đơn vị được giao vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 và 2024 còn lại chưa thực hiện được kéo dài sang năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 33

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh đơn vị được giao vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 và 2024 còn lại chưa thực hiện được kéo dài sang năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh đơn vị được giao vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 và 2024 còn lại chưa thực hiện được kéo dài sang năm 2025, cụ thể:

1. Điều chỉnh giảm kinh phí vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 và 2024 đã giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại các Nghị quyết: số 52/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022, số 04/NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2023 và số 17/NQ-HĐND ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh còn lại chưa thực hiện được kéo dài sang năm 2025, với tổng số tiền là 2.622 triệu đồng.

2. Giao bổ sung kinh phí giảm nêu trên cho Sở Giáo dục và Đào tạo là 1.282 triệu đồng và Sở Nội vụ là 1.340 triệu đồng để tiếp tục thực hiện.

(Chi tiết như Phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2025.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 33 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, DT(02).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC 01

ĐIỀU CHỈNH ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 CÒN LẠI CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC KÉO DÀI THỰC HIỆN SANG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Kế hoạch vốn được giao năm 2022 và thực hiện giải ngân đến hết tháng 01 năm 2025								Điều chỉnh đơn vị được giao vốn năm 2022 được kéo dài sang năm 2025			Ghi chú
STT	Dự án/đơn vị	Vốn năm 2022 được giao tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh		Lũy kế giải ngân đến hết tháng 01 năm 2025		Dự toán còn lại chưa thực hiện được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2025		Dự án/đơn vị	Kinh phí		
		Tổng số	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách tỉnh		Tổng số	Ngân sách tỉnh	
A	B	(1)=(2)	(2)	(3)=(4)	(4)	(5)=(6)	(6)	A	(1)=(5)	(2)=(6)	(3)
1	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**							**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**			
	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm	328	328	-	-	328	328	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm	328	328	
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	328	328	-	-	328	328	Sở Giáo dục và Đào tạo	164	164	
								Sở Nội vụ	164	164	
2	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**							**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**			
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	3	3	-	-	3	3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	3	3	
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3	3	-	-	3	3	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	1	
								Sở Nội vụ	2	2	

PHỤ LỤC 02

ĐIỀU CHỈNH ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO VỐN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023 CÒN LẠI CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC KÉO DÀI THỰC HIỆN SANG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Dự án/đơn vị	Kế hoạch vốn được giao năm 2023 và thực hiện giải ngân đến hết tháng 01 năm 2025									Điều chỉnh đơn vị được giao vốn năm 2023 được kéo dài sang năm 2025				Ghi chú
		Vốn năm 2023 được giao tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh			Lũy kế giải ngân đến hết tháng 01 năm 2025			Dự toán còn lại chưa thực hiện được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2025			Dự án/đơn vị	Kinh phí			
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	
A	B	(1)=(2)+(3)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	A	(1)=(7)	(2)=(8)	(3)=(9)	(4)
1	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**										**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**				
	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm	2.371	2.062	309	307	196	111	2.064	1.866	198	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm	2.064	1.866	198	
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2.371	2.062	309	307	196	111	2.064	1.866	198	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.032	933	99	
											Sở Nội vụ	1.032	933	99	
2	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**										**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**				
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	87	76	11	18	18	-	69	58	11	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	69	58	11	
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	87	76	11	18	18	-	69	58	11	Sở Giáo dục và Đào tạo	23	19	4	
											Sở Nội vụ	46	39	7	

PHỤ LỤC 03

ĐIỀU CHỈNH ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024 CÒN LẠI CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC KÉO DÀI THỰC HIỆN SANG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Kế hoạch vốn được giao năm 2024 và thực hiện giải ngân đến hết tháng 01 năm 2025											Điều chỉnh đơn vị được giao vốn năm 2024 được kéo dài sang năm 2025				Ghi chú
STT	Dự án/đơn vị	Vốn năm 2024 được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 05/3/2024 của HĐND tỉnh			Lũy kế giải ngân đến hết tháng 01 năm 2025			Dự toán còn lại chưa thực hiện được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2025			Dự án/đơn vị	Kinh phí			
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	
A	B	(1)=(2)+(3)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	A	(1)=(7)	(2)=(8)	(3)=(9)	(4)
1	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**										**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**				
	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm	55	48	7	-	-	-	55	48	7	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm	55	48	7	
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	55	48	7	-	-	-	55	48	7	Sở Giáo dục và Đào tạo	27	24	3	
											Sở Nội vụ	28	24	4	
2	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**										**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**				
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	103	89	14	-	-	-	103	89	14	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	103	89	14	
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	103	89	14	-	-	-	103	89	14	Sở Giáo dục và Đào tạo	35	30	5	
											Sở Nội vụ	68	59	9	